TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2020/HNGĐ
Ngày 11 - 02 - 2020
V/v: Tranh chấp HN&GĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Bảng - Ông Phạm Xuân Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2020/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2019/QĐST, ngày 06 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị M - sinh năm 1996

Trú tại: xóm 12 - xã S - huyện Y- tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Làm ruộng (có đơn xin xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* anh Hoàng Quốc T - sinh năm 1990

Trú tại: xóm 12 - xã S - huyện Y - tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng (vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn đề ngày 23/9/2019, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị M trình bày: chị và anh Hoàng Quốc T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2015, tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Yên Thành, tỉnh

Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cải vả. Khiến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng và nặng nề, chị không chịu đựng được nữa nên đã ôm con về ngoại ở, hai bên đã sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay. Chị xác định hai bên không còn tình cảm với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Quốc H - sinh ngày 18/7/2016. Hiện nay con chung đang được chị, do con chung còn rất nhỏ nên chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con để có điều kiện chăm sóc tốt nhất cho con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: chị M không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh T quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vẫn không có mặt. Tòa án đã trực tiếp tống đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T nhưng anh T không có nhà Tòa án đã giao trách nhiệm cho ông Hoàng Quốc S bố để của anh T giao các văn bản cho anh T theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T vẫn không có mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và cũng không lấy lời khai của anh T được.Tuy nhiên qua tài liệu do nguyên đơn cung cấp và qua biên bản xác minh tại xóm, xã thì tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên giữa chị M và anh T đúng như chị M trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự, yêu cầu các bên có mặt tại Toà án để giải quyết vụ án phiên tòa lần thứ nhất ngày 06/11/2019 chị M có mặt và sau đó đã có đơn xin xét xử vắng mặt được Tòa án chấp nhận còn anh T không có mặt vì vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Toà án tiếp tục tống đạt các văn bản tố tụng phiên toà lần thứ hai cho đương sự tuy nhiên tại phiên toà hôm nay anh T tiếp tục vắng mặt không có lý do. Như vậy, anh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 điều 228, khoản 2 điều

227 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn và nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị M, anh T là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế thì thấy rằng cuộc sống chung của vợ chồng thời gian gần đây không được hạnh phúc, mâu thuẫn liên tục xảy ra và thực sự căng thẳng, trầm trọng, hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Trên cở sở đó xác định tình cảm vợ chồng không còn gắn kết, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Về quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị M có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Việc nuôi con vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của các bên vì vậy nguyện vọng của chị M là nguyện vọng chính đáng cần xem xét.

Theo chị M trình bày tại bản khai và đơn khởi kiện, thì hiện nay anh T điều kiện gần gũi và chăm sóc khéo léo con anh T không đảm bảo bằng chị M vì thường xuyên đi làm ăn xa; sự chăm sóc của người mẹ lúc này là rất cần thiết cho con chung chị có sức khỏe và bên cạnh chị còn có bố mẹ, người thân hỗ trợ cho mẹ con cả vật chất lẫn tinh thần vì vậy cần tiếp tục giao cho chị M nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với nguyện vọng của các con cũng như quy định của pháp luật.

- Quan hệ tài sản: chị M không yêu cầu tòa án giải quyết nên miễn xét.

****Về án phí:*** chị M phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51;56; 81; 82; 83 của luật Hôn Nhân và Gia đình;

- ***Về hôn nhân:*** Xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Hoàng Quốc T.

- ***Về con chung***: Tiếp tục giao con chung là Hoàng Quốc H (giới tính nam) - sinh ngày 18/7/2016 cho chị Nguyễn Thị M nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Hoàng Quốc T đến khi có yêu cầu.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- ***Án phí:*** Căn cứ vào khoản 4 điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị M được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0000121, ngày 03 tháng 10 năm 2019), chị M đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên bố để các bên đương sự biết, nguyên đơn,bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thị Nhung

Nơi nhận:
- Các bên Đương sự.
- VKSND H. Yên Thành
- THADS H. Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã S
- Lưu HS